

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 30-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tư Thế;
2. Ông Y Mung Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29a/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn N**, sinh năm 1981, tại tỉnh Nam Định. Hộ khẩu thường trú: Thôn a, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố b, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N, sinh năm 1950 và bà Dương Thị T, sinh năm 1952; Vợ: Trịnh Thị D, sinh năm 1981; Bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008); Từ năm 2015 đến nay, bị cáo sống chung như vợ chồng với chị H Bin K, trú tại tổ dân phố 2, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và có một con chung sinh năm 2018.

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 06/5/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

2. Chị H Bin K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: TDP 2, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Sỹ N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 4, Đội 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 16/02/2014, Phạm Văn N cùng với các anh Vũ Bá Đ, Bùi Văn S, Bùi Văn D, Nguyễn Sỹ N và người tên L tổ chức uống rượu tại đập nước số 3 thuộc thôn E (nay là buôn Ea K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, gần nhà và rẫy cà phê của gia đình anh Nguyễn Xuân T và có mời anh T cùng nhậu nhưng do anh T đang tưới cà phê nên chưa vào nhậu cùng được. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông T đem một chai rượu đến nhậu cùng với N, Đ, D, S, N, L, trong quá trình uống rượu thì N và S điều khiển xe mô tô đến nhà anh T là cháu của anh T để nói chuyện về việc N có quen và yêu đương với chị H (không rõ nhân thân lai lịch), khi đến nơi thì anh T không có ở nhà nên N và S quay lại nhậu tiếp. Khi đó anh Đ, anh S, anh L do đã uống say rượu nên đi về trước còn lại N, T, D, N tiếp tục ngồi nhậu. Trong lúc nhậu thì ông T có nói N là “Làm thuê bày đặt yêu đương ghen tuông” và nhiều lần ông T nói N câu này nên làm N bức xúc, từ đó giữa N và ông T xảy ra mâu thuẫn và to tiếng với nhau, rồi N lao vào định đánh ông T nhưng được anh Nguyễn Sỹ N can ngăn, N dùng tay đẩy anh Nam ra, sau đó N lấy cây gỗ dài 1m4, chiều rộng 10cm, chiều cao 05cm ở gần đó cầm trên tay thúc vào mạng sườn của ông T, làm ông T ngã gục tại chỗ. Sau khi đánh ông T thì N để lại cây gỗ dùng đánh ông T tại chỗ nhậu. Sau đó, do anh D đã say rượu nên anh N đã chở anh D đi về, lúc này vợ ông T là bà Phạm Thị Th không thấy ông T về nên bà Th đi đến chỗ mọi người nhậu rồi cùng với N đưa anh T về nhà. Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 17/02/2014, thấy anh T kêu đau nhiều nên bà Th đưa ông T đi cấp cứu tại bệnh viện huyện E, tỉnh Đắk Lắk, sau đó cùng ngày chuyển ông T đến bệnh viện T, thành phố B điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 388/PY-TgT ngày 11/4/2014 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Nguyễn Xuân T bị vỡ lách nhiều mảnh, mổ cắt bỏ lách. Tỷ lệ thương tích của anh T 31% (Ba mươi một phần trăm). Vật tác động; cứng tày.

Về vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ: 01 (một) thanh gỗ dài 1,4m, chiều rộng 10cm, chiều cao 05cm.

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phạm Văn N mức hình phạt tù 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh gỗ dài 1,4m, chiều rộng 10cm, chiều cao 05cm. Đây là hung khí bị cáo Phạm Văn N dùng đánh ông Nguyễn Xuân T gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Phạm Văn N và gia đình đã tự thỏa thuận bồi thường tiền chi phí điều trị và các chi phí khác cho bị hại ông Nguyễn Xuân T với số tiền 80.000.000 đồng, đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, buộc bị cáo Phạm Văn N phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Xuân T số tiền 65.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra vào ngày 16/02/2014 là trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật nhưng để thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, trong đó có tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (hình phạt từ 5 năm đến 10 năm so với từ 05 năm đến 15 năm). Vì vậy việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng quy định và có lợi cho bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác, nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/02/2014, tại bờ đập số 3 thuộc thôn E (nay là buôn E K), xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Văn N đã có hành vi dùng cây gỗ dài 1,4m, chiều rộng 10cm, chiều cao 05cm là hung khí nguy hiểm đánh (thúc) vào mạng sườn của ông Nguyễn Xuân T gây thương tích, dẫn đến vỡ lách nhiều mảnh, mô cắt bỏ lách. Tỷ lệ thương tích của anh Tuyển là 31% (Ba mươi một phần trăm).

Hành vi phạm tội trên của bị cáo Phạm Văn N đã phạm vào tội “Cố gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết được sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng vì mâu thuẫn nhỏ nhặt bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Nên cần có hình phạt tương xứng để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình thoả thuận bồi thường cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ 01 (một) thanh gỗ dài 1,4m, chiều rộng 10cm, chiều cao 05cm. Đây là hung khí bị cáo Phạm Văn Nguyên dùng đánh ông Nguyễn Xuân T gây thương tích.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk)

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phạm Văn N và bị hại ông Nguyễn Xuân T, bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo và gia đình đã bồi thường 15.000.000 đồng, buộc bị cáo Phạm Văn N phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Xuân T số tiền 65.000.000 đồng.

[7] Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N, phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N: 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/5/2022.

3. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) thanh gỗ dài 1,4m, chiều rộng 10cm, chiều cao 05cm. Đây là hung khí bị cáo Phạm Văn N dùng đánh ông Nguyễn Xuân T gây thương tích (*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk*).

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phạm Văn N và bị hại ông Nguyễn Xuân T, bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác với số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, buộc bị cáo Phạm Văn N phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Xuân T số tiền 65.000.000 đ (*Sáu mươi lăm triệu đồng*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000đ (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Hoàng Thị Hoa Lý

